

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN
KẾT NỐI, TÍCH HỢP DỮ LIỆU VỚI CSDL QUỐC GIA VỀ DÂN CƯ
CHO BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

Hà Nội - 2021

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG	3
1. Mục đích	3
2. Căn cứ pháp lý	3
3. Phạm vi đối tượng áp dụng.....	4
4. Giải thích từ ngữ	4
PHẦN 2. MÔ HÌNH KẾT NỐI, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU	5
1. Mô hình kết nối.....	5
1.1 Mô hình kết nối cho Bộ ngành	5
1.2 Mô hình kết nối cho Sở ngành.....	7
2. Mô hình tương tác.....	10
3. Mô hình kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Công an.....	11
3.1 Mô hình triển khai	11
3.2 Mô hình kết nối kỹ thuật	12
PHẦN 3. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP DỮ LIỆU	14
1. Danh sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ thông tin dân cư	14
2. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng.....	16
3. Điều kiện kết nối.....	17
4. Mô tả chi tiết các dịch vụ cung cấp trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Quốc Gia.....	17
4.1 Cấu trúc gói tin gửi nhận	17
4.2 Các dịch vụ dùng chung	18
4.3 Các dịch vụ chuyên ngành.....	53
4.4 Các dịch vụ hỗ trợ tích hợp và trả kết quả sau	66
PHẦN 4. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU TRAO ĐỔI	80
1. Các trường thông tin đầu vào	80
2. Các trường thông tin đầu ra	81
3. Cấu trúc thông tin dịch vụ trả về	82
3.1 Mã đáp ứng HTTP	82
3.2 Mã đáp ứng dịch vụ và chuỗi kết quả nhận được.....	82

PHỤ LỤC 1: QUY TRÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI.....	83
1. Quy trình xin kết nối sử dụng dịch vụ	83
1.1. Bộ ngành.....	83
1.2. Sở ngành.....	84

BẢNG GHI NHẬN THAY ĐỔI TÀI LIỆU

Ngày thay đổi	Vị trí thay đổi	Người thay đổi	Phiên bản	Nội dung thay đổi
04/05/2021	Mục 4.2.2,4.2.7, 4.2.8,4.3.1, 4.3.2,4.3.3	NMDUC	1.3	Chuẩn hóa dữ liệu cho api.
04/05/2021	Phần 4: 1.	NMDUC	1.3	Chỉnh sửa thông tin đầu vào
04/05/2021	Phần 1: 2.	NMDUC	1.3	Thêm căn cứ pháp lý
04/05/2021	Phần 2: 3.	NMDUC	1.3	Thêm mô hình triển khai kết nối kỹ thuật
04/05/2021	Phần 3: 1.	NMDUC	1.3	Chỉnh sửa sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ thông tin dân cư

PHẦN 1. GIỚI THIỆU CHUNG

1. Mục đích

Tài liệu này giới thiệu mô hình kết nối, tích hợp dữ liệu và các quy định về cấu trúc dữ liệu phục vụ kết nối, tích hợp dữ liệu giữa Hệ thống CSDLQG về dân cư với các CSDL Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu.

2. Căn cứ pháp lý

- Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ban hành ngày 09 tháng 04 năm 2020 về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.
- Thông tư số 02/2017/TT-BTTTT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 109:2017/BTTTT về cấu trúc thông điệp dữ liệu công dân trao đổi với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- Thông tư số 13/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia.
- Quyết định số 2323/QĐ-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt nam phiên bản 2.0.

3. Phạm vi đối tượng áp dụng

Các Hệ thống thông tin, Phần mềm ứng dụng sẽ kết nối để tương tác với dữ liệu của CSDLQG về dân cư được xác định trong tài liệu này bao gồm:

- Các Hệ thống thông tin, Phần mềm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Bộ, ngành, có nhu cầu kết nối, tích hợp dữ liệu từ CSDLQG về dân cư.
- Các Hệ thống thông tin, Phần mềm, Cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành tại địa phương có nhu cầu kết nối, tích hợp dữ liệu từ CSDLQG về dân cư.

4. Giải thích từ ngữ

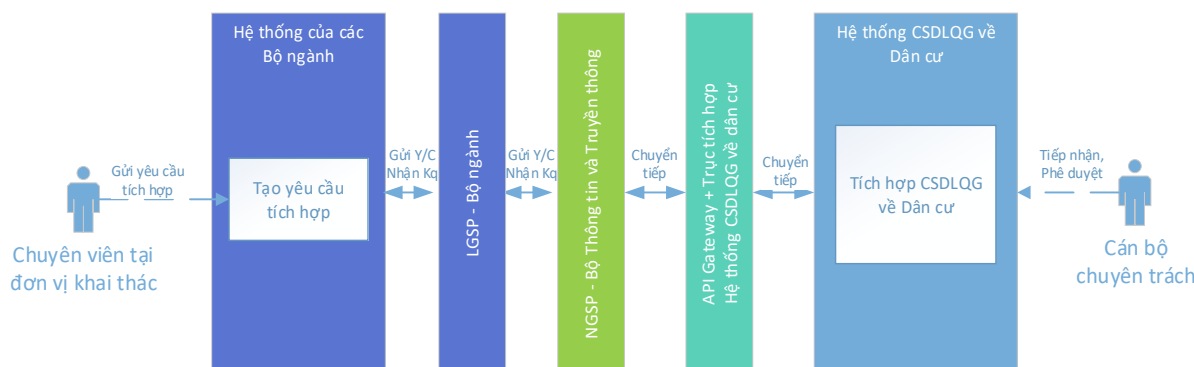
Thuật ngữ, từ viết tắt	Giải thích
C06	Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
H05	Cục Công nghệ thông tin Bộ Công an
NGSP	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia
LGSP	Nền tảng tích hợp, chia sẻ của các Bộ, ngành, các Tỉnh, thành phố trực thuộc TW
BTTTT	Bộ thông tin và truyền thông
CNTT	Công nghệ thông tin
CSDLQG	Cơ sở dữ liệu quốc gia
Y/C	Yêu cầu
KQ	Kết quả
QG	Quốc gia
QCVN	Quy chuẩn Việt Nam
API	Giao diện lập trình ứng dụng
TSLCD	Truyền số liệu chuyên dụng

PHẦN 2. MÔ HÌNH KẾT NỐI, TRAO ĐỔI DỮ LIỆU

1. Mô hình kết nối

1.1 Mô hình kết nối cho Bộ ngành

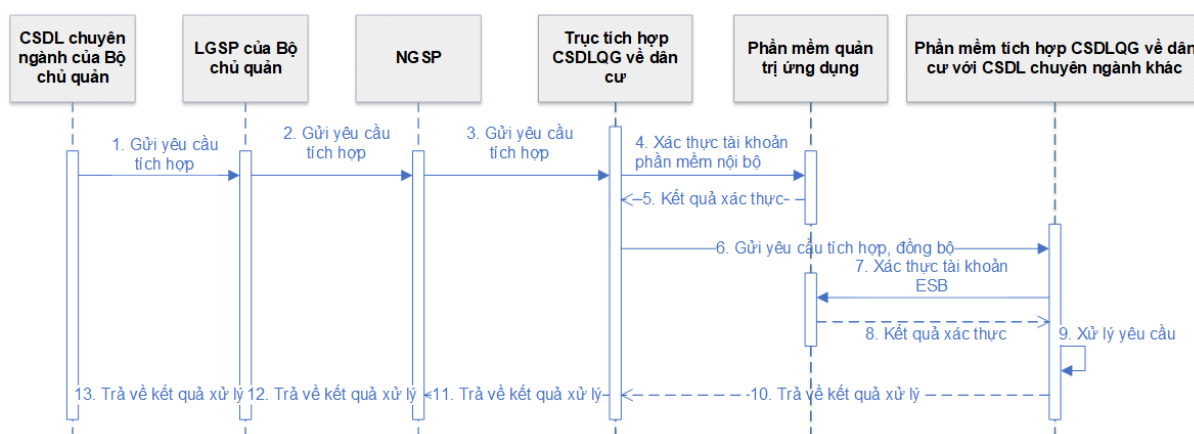
1.1.1 Mô hình triển khai



Hình 1: Mô hình triển khai liên thông xử lý yêu cầu tích hợp giữa các đơn vị với Hệ thống CSDLQG về dân cư thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành gửi thông tin yêu cầu tích hợp dữ liệu từ LGSP của Bộ, ngành qua nền tảng NGSP để tới hệ thống CSDLQG về dân cư.
- Hệ thống CSDLQG về dân cư sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả tích hợp tới LGSP của Bộ, ngành qua nền tảng NGSP.
- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành nhận kết quả tích hợp dữ liệu từ LGSP của Bộ, ngành.

1.1.2 Mô hình kết nối kỹ thuật



Hình 2: Mô hình kết nối kỹ thuật giữa Bộ ngành – NGSP – Hệ thống CSDLQG về Dân cư

Mô tả mô hình:

- Bước 1: Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành chủ quản gửi yêu cầu tích hợp, đồng bộ tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành quy định.

- Bước 2: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản chuyển tiếp yêu cầu tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành quy định.

- Bước 3: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp yêu cầu tới Trục tích hợp CSDLQG về dân cư, kèm theo thông tin đăng nhập mà hệ thống CSDLQG về Dân cư cung cấp.

- Bước 4+5: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư tiến hành xác thực tài khoản kết nối của phần mềm nghiệp vụ với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 6: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư gửi yêu cầu tích hợp tới “Phần mềm tích hợp CSDLQG về Dân cư với CSDL chuyên ngành khác” - Gọi tắt là “Phần mềm Tích hợp”.

- Bước 7+8: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xác thực tài khoản của trục tích hợp CSDLQG về Dân cư với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 9: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xử lý yêu cầu.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp không cần phê duyệt: hệ thống CSDLQG về Dân cư sẽ trả kết quả tích hợp kèm theo bản tin trả về.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp cần phải phê duyệt: sau khi yêu cầu tích hợp được phê duyệt, hệ thống sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả. Trong thời gian đợi kết quả, đơn vị có nhu cầu khai thác có thể gửi yêu cầu kiểm tra trạng thái xử lý. Khi có kết quả xử lý, đơn vị gửi yêu cầu tích hợp có thể gọi dịch vụ trả về danh sách kết quả xử lý và dịch vụ truy vấn chi tiết kết quả xử lý.

- Bước 10: “Phần mềm Tích hợp” trả lại kết quả cho Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư.

- Bước 11: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư trả lại kết quả xử lý cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia.

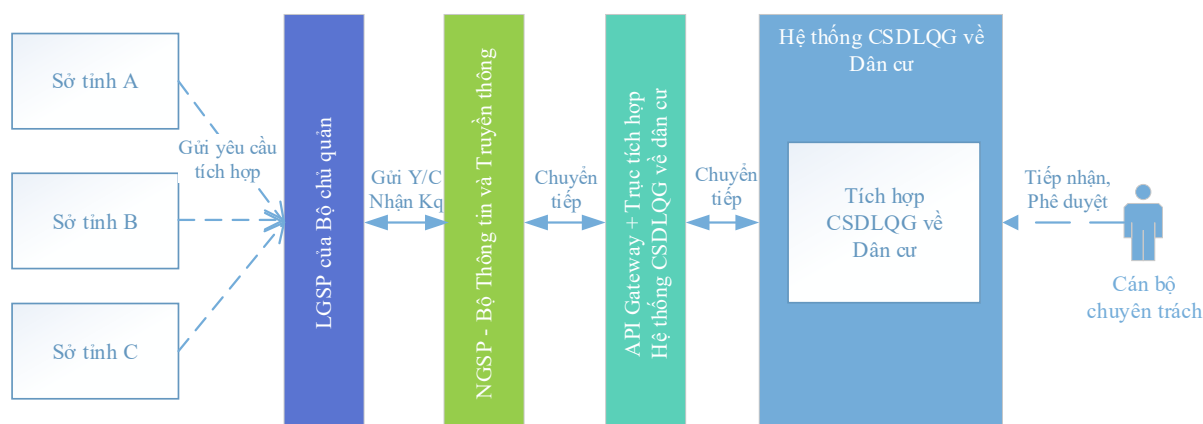
- Bước 12: nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản.

- Bước 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành chủ quản.

1.2 Mô hình kết nối cho Sở ngành

1.2.1 Trường hợp ngành dọc đã có hệ thống triển khai toàn quốc

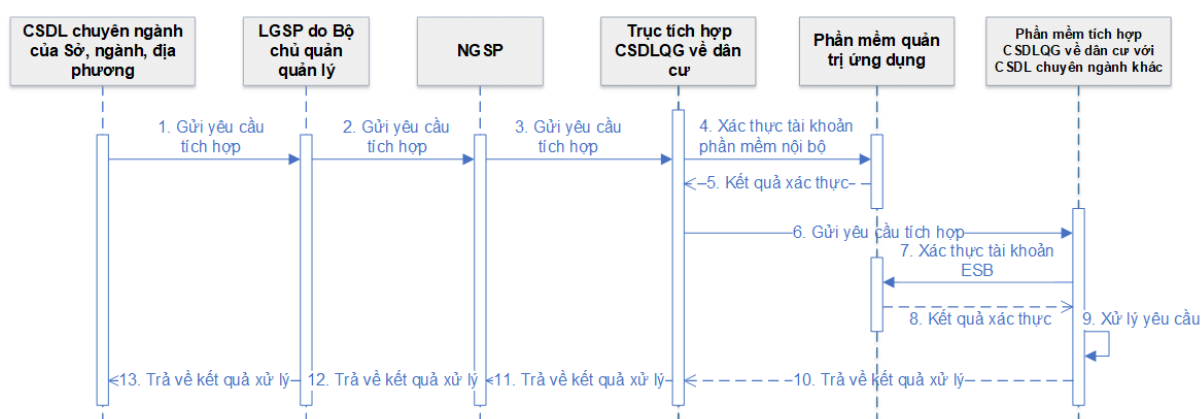
1.2.1.1 Mô hình triển khai



Hình 3: Mô hình triển khai liên thông xử lý yêu cầu tích hợp giữa các đơn vị Sở ngành với Hệ thống CSDLQG về dân cư thông qua trục tích hợp của Bộ chủ quản - NGSP - Hệ thống CSDLQG về Dân cư

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành tại các địa phương gửi thông tin yêu cầu tích hợp dữ liệu tới LGSP của Bộ chủ quản qua nền tảng NGSP để tới hệ thống CSDLQG về dân cư.
- Hệ thống CSDLQG về dân cư sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả tích hợp tới LGSP của Bộ chủ quản qua nền tảng NGSP.
- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành tại các địa phương nhận kết quả tích hợp dữ liệu từ LGSP của Bộ chủ quản.

1.2.1.2 Mô hình kết nối kỹ thuật



Hình 4: Mô hình kết nối kỹ thuật giữa Sở ngành địa phương - Bộ chủ quản – NGSP – Hệ thống CSDLQG về Dân cư

Mô tả mô hình:

- Bước 1: Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành, địa phương gửi yêu cầu tích hợp, đồng bộ tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do Bộ, ngành chủ quản quản lý theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành quy định.

- Bước 2: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do Bộ, ngành chủ quản quản lý chuyển tiếp yêu cầu tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia quy định.

- Bước 3: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp yêu cầu tới Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư, kèm theo thông tin đăng nhập mà hệ thống CSDLQG về Dân cư cung cấp.

- Bước 4+5: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư tiến hành xác thực tài khoản kết nối của phần mềm nghiệp vụ với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 6: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư gửi yêu cầu tích hợp tới “Phần mềm tích hợp CSDLQG về Dân cư với CSDL chuyên ngành khác” - Gọi tắt là “Phần mềm Tích hợp”.

- Bước 7+8: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xác thực tài khoản của trục tích hợp với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 9: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xử lý yêu cầu.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp không cần phê duyệt: hệ thống CSDLQG về Dân cư sẽ trả kết quả tích hợp kèm theo bản tin trả về.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp cần phải phê duyệt: sau khi yêu cầu tích hợp được phê duyệt, hệ thống sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả. Trong thời gian đợi kết quả, đơn vị có nhu cầu khai thác có thể gửi yêu cầu kiểm tra trạng thái xử lý. Khi có kết quả xử lý, đơn vị gửi yêu cầu tích hợp có thể gọi dịch vụ trả về danh sách kết quả xử lý và dịch vụ truy vấn chi tiết kết quả xử lý.

- Bước 10: “Phần mềm Tích hợp” trả lại kết quả cho Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư.

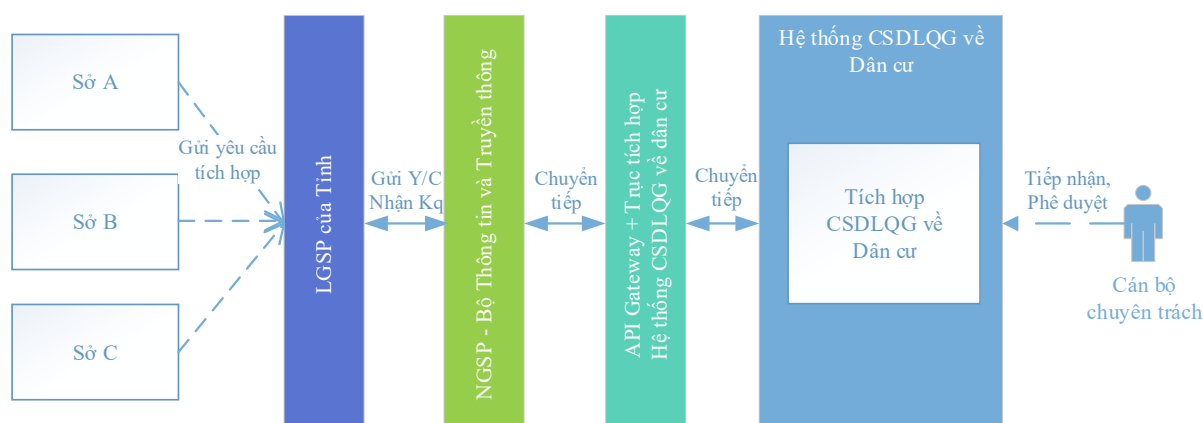
- Bước 11: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư trả lại kết quả xử lý cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia.

- Bước 12: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do Bộ, ngành chủ quản.

- Bước 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu do Bộ, ngành chủ quản quản lý chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành, địa phương.

1.2.2 Trường hợp không có ngành dọc

1.2.2.1 Mô hình triển khai



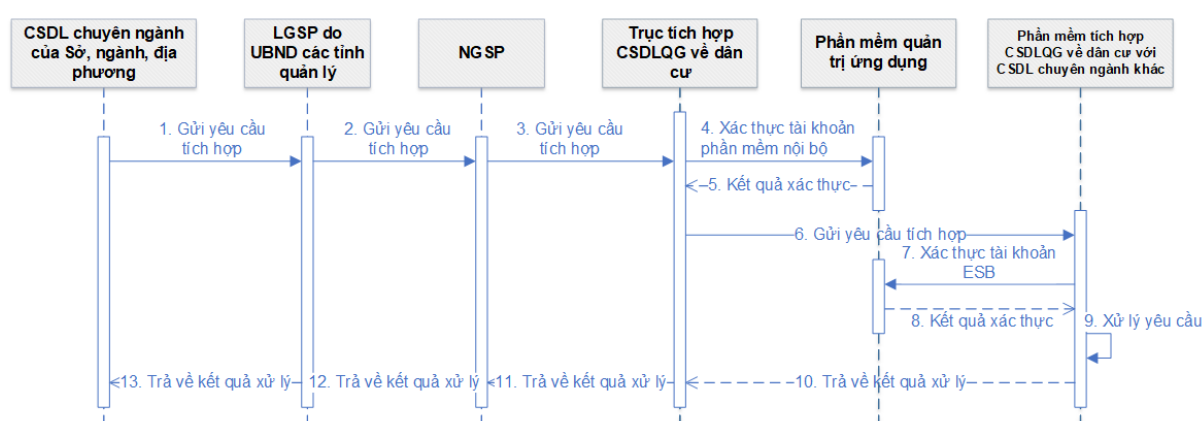
Hình 5: Mô hình triển khai liên thông xử lý yêu cầu tích hợp giữa các đơn vị Sở ngành với Hệ thống CSDLQG về dân cư thông qua trực tích hợp của tỉnh - NGSP - Hệ thống CSDLQG về Dân cư

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành tại địa phương gửi thông tin yêu cầu tích hợp dữ liệu tới LGSP của Tỉnh qua nền tảng NGSP để tới hệ thống CSDLQG về dân cư.

- Hệ thống CSDLQG về dân cư sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả tích hợp tới LGSP của Tỉnh qua nền tảng NGSP.

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành tại địa phương nhận kết quả tích hợp dữ liệu từ LGSP của Tỉnh.

1.2.2.2 Mô hình kết nối kỹ thuật



Hình 6: Mô hình kết nối kỹ thuật giữa Sở ngành địa phương - UBND tỉnh – NGSP – Hệ thống CSDLQG về Dân cư

Mô tả mô hình:

- Bước 1: Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành, địa phương gửi yêu cầu tích hợp, đồng bộ tới LGSP do UBND các Tỉnh quản lý theo cơ chế kết nối do LGSP quy định.

- Bước 2: LGSP do UBND các Tỉnh quản lý chuyển tiếp yêu cầu tới NGSP theo cơ chế kết nối do NGSP quy định.

- Bước 3: NGSP chuyển tiếp yêu cầu tới Trục tích hợp CSDLQG về dân cư, kèm theo thông tin đăng nhập mà hệ thống CSDLQG về dân cư cung cấp.

- Bước 4+5: Trục tích hợp tiến hành xác thực tài khoản kết nối của phần mềm nghiệp vụ với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 6: Trục tích hợp gửi yêu cầu tích hợp tới “Phần mềm tích hợp CSDLQG về Dân cư với CSDL chuyên ngành khác” - Gọi tắt là “Phần mềm Tích hợp”.

- Bước 7+8: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xác thực tài khoản của trục tích hợp với phần mềm Quản trị ứng dụng.

- Bước 9: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xử lý yêu cầu.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp không cần phê duyệt: hệ thống CSDLQG sẽ trả kết quả tích hợp kèm theo bản tin trả về.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp cần phải phê duyệt: sau khi yêu cầu tích hợp được phê duyệt, hệ thống sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả. Trong thời gian đợi kết quả, đơn vị có nhu cầu khai thác có thể gửi yêu cầu kiểm tra trạng thái xử lý. Khi có kết quả xử lý, đơn vị gửi yêu cầu tích hợp có thể gọi dịch vụ trả về danh sách kết quả xử lý và dịch vụ truy vấn chi tiết kết quả xử lý.

- Bước 10: “Phần mềm Tích hợp” trả lại kết quả cho Trục tích hợp CSDLQG về dân cư.

- Bước 11: Trục tích hợp CSDLQG về dân cư trả lại kết quả xử lý cho NGSP.

- Bước 12: NGSP chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho LGSP do UBND các Tỉnh quản lý.

- Bước 13: LGSP do UBND các Tỉnh quản lý chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho hệ thống CSDL chuyên ngành của Sở, ngành, địa phương.

2. Mô hình tương tác

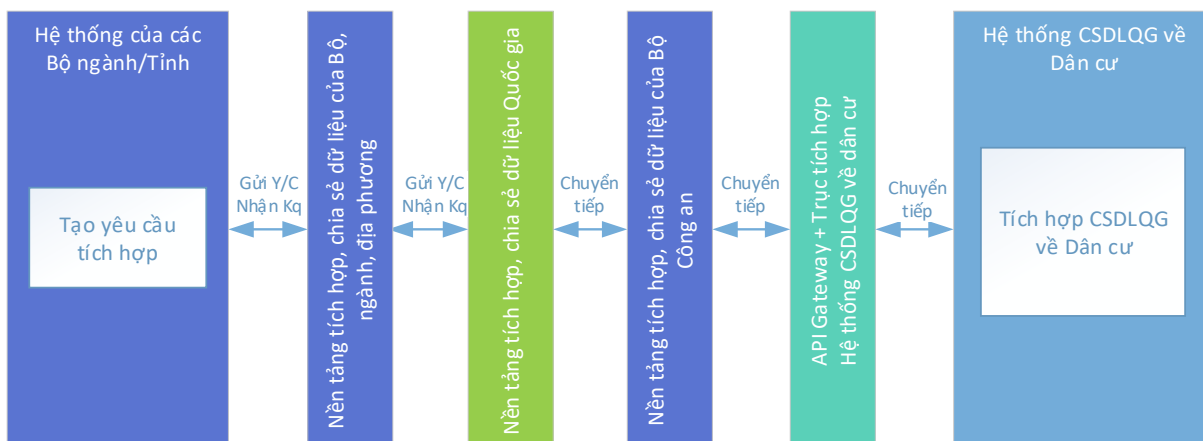
- Hệ thống CSDLQG về dân cư cho phép gửi yêu cầu tích hợp dữ liệu về dân cư, đồng thời cho phép kiểm tra trạng thái xử lý yêu cầu cũng như lấy thông tin kết quả xử lý yêu cầu tích hợp.

- Hệ thống CSDLQG về dân cư cho phép NGSP có thể tích hợp các dịch vụ thông qua SOAP Service, cấu trúc dữ liệu chi tiết của công dân được chia sẻ theo quy định tại QCVN109-2017.

3. Mô hình kết nối qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Bộ Công an

Hiện tại Bộ Công an đang triển khai xây dựng Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an. Sau khi triển khai xong, đưa vào vận hành việc kết nối từ các hệ thống Bộ, ngành, địa phương đến hệ thống CSDLQG về Dân cư sẽ thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an.

3.1 Mô hình triển khai



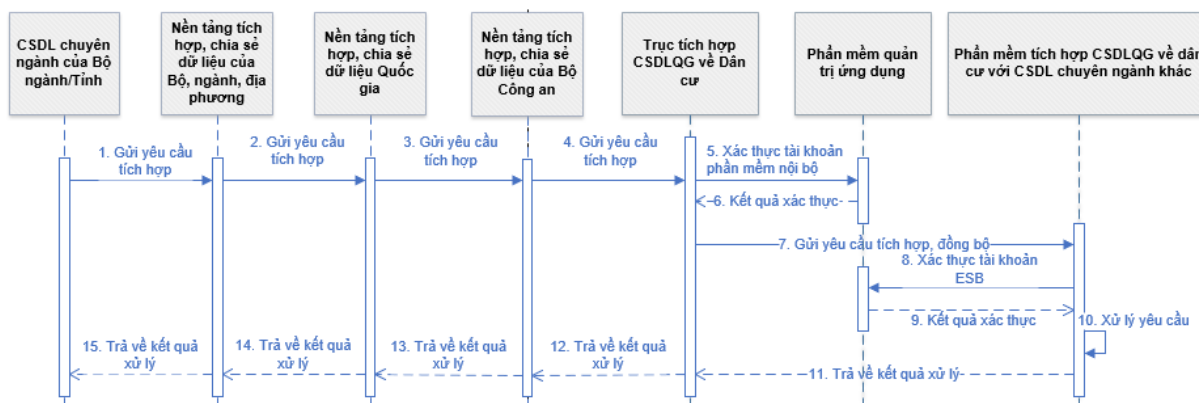
Hình 7: Mô hình triển khai liên thông xử lý yêu cầu tích hợp giữa các đơn vị với Hệ thống CSDLQG về Dân cư thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành, địa phương gửi thông tin yêu cầu tích hợp dữ liệu từ nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia, nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an để tới hệ thống CSDLQG về Dân cư.

- Hệ thống CSDLQG về Dân cư sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả tích hợp qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an; nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương.

- Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành, địa phương nhận kết quả tích hợp dữ liệu từ nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương.

3.2 Mô hình kết nối kỹ thuật



Hình 8: Mô hình kết nối kỹ thuật giữa Bộ ngành – Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia – Hệ thống CSDLQG về Dân cư

Mô tả mô hình:

- Bước 1: Các hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành, địa phương gửi yêu cầu tích hợp, đồng bộ tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương quy định.
- Bước 2: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương chuyển tiếp yêu cầu tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia quy định.
- Bước 3: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp yêu cầu tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an theo cơ chế kết nối do nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an quy định.
- Bước 4: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an chuyển tiếp yêu cầu tới Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư, kèm theo thông tin đăng nhập mà hệ thống CSDLQG về Dân cư cung cấp.
- Bước 5+6: Trục tích hợp tiến hành xác thực tài khoản kết nối của phần mềm nghiệp vụ với phần mềm Quản trị ứng dụng.
- Bước 7: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư gửi yêu cầu tích hợp tới “Phần mềm tích hợp CSDLQG về Dân cư với CSDL chuyên ngành khác” - Gọi tắt là “Phần mềm Tích hợp”.
- Bước 8+9: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xác thực tài khoản của trục tích hợp với phần mềm Quản trị ứng dụng.
- Bước 10: “Phần mềm Tích hợp” tiến hành xử lý yêu cầu.
- + Trường hợp yêu cầu tích hợp không cần phê duyệt: hệ thống CSDLQG về Dân cư sẽ trả kết quả tích hợp kèm theo bản tin trả về.

+ Trường hợp yêu cầu tích hợp cần phải phê duyệt: sau khi yêu cầu tích hợp được phê duyệt, hệ thống sẽ tự động tính toán và trả lại kết quả. Trong thời gian đợi kết quả, đơn vị có nhu cầu khai thác có thể gửi yêu cầu kiểm tra trạng thái xử lý. Khi có kết quả xử lý, đơn vị gửi yêu cầu tích hợp có thể gọi dịch vụ trả về danh sách kết quả xử lý và dịch vụ truy vấn chi tiết kết quả xử lý.

- Bước 11: “Phần mềm Tích hợp” trả lại kết quả cho Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư.

- Bước 12: Trục tích hợp CSDLQG về Dân cư chuyển tiếp kết quả xử lý cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an.

- Bước 13: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ Công an chuyển tiếp kết quả xử lý cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia.

- Bước 14: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu Quốc gia chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương.

- Bước 15: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ, ngành, địa phương chuyển tiếp bản tin kết quả xử lý yêu cầu về cho hệ thống CSDL chuyên ngành của Bộ, ngành, địa phương.

PHẦN 3. PHƯƠNG THỨC GIAO TIẾP DỮ LIỆU

1. Danh sách các dịch vụ tích hợp, chia sẻ thông tin dân cư

TT	Dịch vụ	Mô tả
1	Dịch vụ xác minh nhân thân	Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin nhân thân (cha, mẹ) của công dân từ Số định danh cá nhân. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý nhận cha, mẹ, con (Ngành Tư pháp). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý nhận con nuôi (Ngành Tư pháp).
2	Dịch vụ cung cấp thông tin công dân	Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin cá nhân của công dân từ Số định danh cá nhân. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý hộ tịch (Ngành Tư pháp). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký thẻ bảo hiểm y tế (Ngành Y tế) - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký thẻ bảo hiểm xã hội (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý bảo hiểm thất nghiệp (Ngành LĐTBXH) - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý đăng ký nghề nghiệp (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý thương, bệnh binh (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý người già neo đơn (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý người khuyết tật (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý người có công (Ngành LĐTBXH). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký mã số thuế (Ngành Tài chính).

TT	Dịch vụ	Mô tả
		- Tích hợp thông tin công dân phục vụ quản lý người nộp thuế (Ngành Tài chính). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý đăng ký hộ chiếu (Ngành Công an). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ quản lý phương tiện giao thông (Ngành Công an). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ cấp giấy phép lái xe (Ngành giao thông). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ tuyển dụng công chức (Ngành nội vụ).
3	Dịch vụ xác thực thông tin công dân	Dịch vụ này cho phép xác thực thông tin công dân có trong CSDLQG về dân cư hay không từ Số định danh cá nhân (hoặc số CMND, CCCD). Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký mã số thuế (Ngành Tài chính). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ quản lý người nộp thuế (Ngành Tài chính).
4	Dịch vụ tra cứu, cung cấp thông tin công dân	Dịch vụ này cho phép tra cứu thông tin của công dân căn cứ theo họ tên, năm sinh, họ tên cha, họ tên mẹ. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý hộ tịch (Ngành Tư pháp).
5	Dịch vụ cung cấp thông tin người giám hộ	Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin người giám hộ của công dân từ Số định danh cá nhân. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý giám hộ (Ngành Tư pháp). - Kiểm tra thông tin người giám hộ phục vụ công tác của Tòa án, UBND các cấp.
6	Dịch vụ cung cấp thông tin chủ hộ	Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin chủ hộ của công dân từ Số định danh cá nhân.

TT	Dịch vụ	Mô tả
7	Dịch vụ cung cấp thông tin nơi ở hiện tại	Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin nơi ở hiện tại của công dân từ Số định danh cá nhân.
8	Dịch vụ cung cấp thông tin hộ gia đình	Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin công dân trong cùng hộ gia đình từ Số định danh cá nhân của chủ hộ. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý thay đổi, cải chính hộ tịch (Ngành Tư pháp). - Công tác tổng điều tra dân số.
9	Dịch vụ cung cấp thông tin nhóm máu	Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin nhóm máu của công dân theo Số định danh. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ quản lý nhóm máu (Ngành Y tế). - Công tác nhân đạo, cứu hộ cứu nạn.
10	Dịch vụ xác minh tình trạng hôn nhân	Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin tình trạng hôn nhân của công dân theo Số định danh. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý kết hôn (Ngành Tư pháp). - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý xác nhận tình trạng hôn nhân (Ngành Tư pháp).
11	Dịch vụ xác minh tình trạng chết/mất tích	Dịch vụ này cho phép cung cấp tình trạng chết/mất tích của công dân theo Số định danh. Phục vụ cho các nghiệp vụ: - Tích hợp thông tin công dân phục vụ đăng ký và quản lý khai tử (Ngành Tư pháp). - Công tác tổng điều tra dân số.

2. Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng

- Kỹ thuật xác thực: Bearer Authentication;
- Cách thức thực hiện giao dịch trao đổi dữ liệu: thực hiện xác thực trực tiếp đối với từng giao dịch.

3. Điều kiện kết nối

Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP Bộ ngành, Sở ngành phải kết nối tới dịch vụ csdl quốc gia dân cư thông qua mạng TSLCD cấp 1 do cục Bưu điện Trung Ương triển khai.

Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu LGSP đơn vị phải bổ sung SSL của NGSP trong mạng TSLCD do Ban cơ yếu chính phủ cung cấp

4. Mô tả chi tiết các dịch vụ cung cấp trên nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu Quốc Gia

4.1 Cấu trúc gói tin gửi nhận

4.1.1 Gói tin request

```
<soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"
xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc">

    <soapenv:Header/>

    <soapenv:Body>
        ...<body request>...
    </soapenv:Body>
</soapenv:Envelope>
```

Trong đó body request được mô tả và có ví dụ tại các mục 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 trừ dịch vụ lấy token

4.1.2 Gói tin response

```
<soapenv:Envelope xmlns:env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"
xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/">

    <env:Header xmlns:env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"
xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"/>

    <env:Body xmlns:env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"
xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc">
        ...<body response>...
    </env:Body>
</soapenv:Envelope>
```

Trong đó body response được mô tả và có ví dụ tại các mục 4.2, 4.3, 4.4, 4.5 trừ dịch vụ lấy token

4.2 Các dịch vụ dùng chung

4.2.1 Dịch vụ lấy token

Dịch vụ tạo token của NGSP sẽ khởi tạo token cho phép thực hiện phiên làm việc giữa NGSP và HTTT/LGSP thông qua token này

- Đặc tả đầu vào API:

Thông tin đầu vào: grant_type=client_credentials

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	access_token	String		Chuỗi token được cấp tương ứng với một phiên làm việc của một HTTT/LGSP
2	token_type	String		Kiểu token
3	expires_in	Int		Thời gian token có hiệu lực (giây)

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/token
Request header	
Content-Type	application/x-www-form-urlencoded
Operation	execute
Authorization	Basic Base64(consumer-key:consumer-secret)(cấp khóa consumer-key và consumer-secret do NGSP cung cấp cho mỗi HTTT / LGSP)
Request Body	
Body	grant_type=client_credentials

Response Body	
Body	<pre>{ "access_token": "d32ed548-e44c-350c-b047-c10f829064fb", "scope": "am_application_scope default", "token_type": "Bearer", "expires_in": 3600 }</pre>

-

4.2.2 Dịch vụ tích hợp xác minh nhân thân

- Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin nhân thân của nhiều công dân từ danh sách Số định danh cá nhân.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (được ly theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác (Tài khoản cán bộ trên hệ thống đang thực hiện khai thác thông tin)
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân

7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		ký tự)		ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND	x	Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/XacMinhThongTinNhanThan
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhThongTinNhanThan> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_XMNT</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhThongTinNhanThan> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00"</pre>

	<pre> id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hò</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:Cha> <dc:SoDinhDanh>100014869513</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Đặng</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:Cha> <dc:Me> <dc:SoDinhDanh>100014869514</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho> <dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem> <dc:Ten>Bình</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:Me> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>
--	--

4.2.3 Dịch vụ cung cấp thông tin công dân

- Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin của nhiều công dân từ danh sách Số định danh cá nhân.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)

2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân.

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		- ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)		- Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)	x	Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)	x	Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)	x	Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure)	x	Nơi ở hiện tại của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		(Giống NoiDangKyKhaiSinh)		
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/CungCapThongTinCongDan

Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:CungCapThongTinCongDan> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_CCTTCD</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!-- 1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:CungCapThongTinCongDan> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:GioiTinh>2</dc:GioiTinh> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:ThuongTru> <dc:MaDonViHanhChinh/> <dc:ChiTiet>109 Nguyễn Tuấn, TX</dc:ChiTiet> </pre>

	<dc:QuocGia /> </dc:ThuongTru> <dc:NoiOHienTai> <dc:MaDonViHanhChinh/> <dc:ChiTiet>109 Nguyễn Tuấn, TX</dc:ChiTiet> <dc:QuocGia /> </dc:NoiOHienTai> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection>
--	--

4.2.4 Dịch vụ xác thực thông tin công dân

- Dịch vụ này cho phép xác thực thông tin công dân có trong CSDLQG về dân cư hay không từ Số định danh cá nhân (hoặc số CMND/CCCD).

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân

				của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân, viết hoa, có dấu
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	KetQuaXacThuc	Boolean	x	true/false: Thông tin công dân đúng hoặc sai

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/XacThucThongTinCongDan
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacThucThongTinCongDan> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>G12-TC18</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_XTTTCD</qldc:MaTichHop> <qldc:MaDonVi>G12-THTK</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc:NgayThangNamSinh>string</qldc:NgayThangNamSinh> </qldc:XacThucThongTinCongDan> </soapenv:Body></pre>

	</soapenv:Envelope>
Response Body	
Body	<qldc:XacThucThongTinCongDanResponse xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <qldc:TonTai>true</qldc:TonTai > <qldc:SoLuongCongDan>1</qldc:SoLuongCongDan> </qldc:XacThucThongTinCongDanResponse>

4.2.5 Dịch vụ tra cứu, cung cấp thông tin công dân

- Dịch vụ này cho phép tra cứu thông tin của công dân căn cứ theo họ tên, năm sinh, họ tên cha, họ tên mẹ.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân, viết hoa, có dấu
7	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

8	HoTenCha	String(100 ký tự)	x	Họ và tên cha của công dân, viết hoa, có dấu
9	HoTenMe	String(100 ký tự)	x	Họ và tên mẹ của công dân, viết hoa, có dấu

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)	x	Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
				đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)	x	Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)	x	Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)	x	Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND	x	Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/TraCuuThongTinCongDan
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:TraCuuThongTinCongDan> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>G12-TC18</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_TCTTCD</qldc:MaTichHop> <qldc:MaDonVi>G12-THTK</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc:NgayThangNamSinh>string</qldc:NgayThangNamSinh> <qldc:HoTenCha>string</qldc:HoTenCha> <qldc:HoTenMe>string</qldc:HoTenMe> </qldc:TraCuuThongTinCongDan> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu=""

ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00"
id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49"
xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0">
<dc:CongDan>
<dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh>
<dc:SoCMND/>
<dc:HoVaTen>
<dc:Ho>Vân</dc:Ho>
<dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem>
<dc:Ten>Hò</dc:Ten>
</dc:HoVaTen>
<dc:GioiTinh>2</dc:GioiTinh>
<dc:NgayThangNamSinh>
<dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam>
</dc:NgayThangNamSinh>
<dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
<dc:ThuongTru>
<dc:MaDonViHanhChinh/>
<dc:ChiTiet>109 Nguyễn Tuấn, TX</dc:ChiTiet>
<dc:QuocGia />
</dc:ThuongTru>
<dc:NoiOHienTai>
<dc:MaDonViHanhChinh/>
<dc:ChiTiet>109 Nguyễn Tuấn, TX</dc:ChiTiet>
<dc:QuocGia />
</dc:NoiOHienTai>
<dc:Cha>
<dc:SoDinhDanh>100014869513</dc:SoDinhDanh>
<dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
<dc:HoVaTen>
<dc:Ho>Vân</dc:Ho>
<dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem>
<dc:Ten>Đặng</dc:Ten>
</dc:HoVaTen>
</dc:Cha>
<dc:Me>
<dc:SoDinhDanh>100014869514</dc:SoDinhDanh>
<dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich>
<dc:HoVaTen>
<dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho>
<dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem>
<dc:Ten>Bình</dc:Ten>
</dc:HoVaTen>
</dc:Me>

	</dc:CongDan> </dc:CongdanCollection>
--	--

4.2.6 Dịch vụ cung cấp thông tin người giám hộ

- Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin người giám hộ của nhiều công dân từ danh sách Sổ định danh cá nhân.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam:		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		String(8 ký tự số)		- NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/XacMinhThongTinNguoiGiamHo
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhThongTinNguoiGiamHo> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_XMTTNGH</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhThongTinNguoiGiamHo> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> </pre>

	<pre> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:NguoiDaiDien> <dc:SoDinhDanh>100014869511</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vũ</dc:Ho> <dc:ChuDem>Văn</dc:ChuDem> <dc:Ten>A</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:NguoiDaiDien> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>
--	--

4.2.7 Dịch vụ cung cấp thông tin chủ hộ

- Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin chủ hộ của nhiều công dân từ danh sách Số định danh cá nhân chủ hộ.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu

				với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan		Vợ hoặc chồng của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		(Structure) (Giống mục 15. Cha)		
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)	x	Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/XacMinhThongTinChuHo
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhThongTinChuHo> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_XMTTCH</qldc:MaTichHop> <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi></pre>

	<pre> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhThongTinChuHo> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:ChuHo> <dc:LaChuHo>>false</dc:LaChuHo> <dc:ThongTinChuHo> <dc:SoDinhDanh>100014869513</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Đặng</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:QuanHe>07</dc:QuanHe> </dc:ThongTinChuHo> </dc:ChuHo> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>

4.2.8 Dịch vụ cung cấp thông tin nơi ở hiện tại

- Dịch vụ này cho phép xác minh thông tin nơi ở hiện tại của nhiều công dân từ danh sách Số định danh cá nhân.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure)		Quê quán của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		(Giống NoiDangKyKhaiSinh)		
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)	x	Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
				trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/XacMinhThongTinNoiOHienTai
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhThongTinNoiOHienTai> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_XMNOHT</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhThongTinNoiOHienTai> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen></pre>

	<dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:NoiOHienTai> <dc:MaDonViHanhChinh>00001</dc:MaDonViHanhChinh> <dc:ChiTiet>Phường Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội</dc:ChiTiet> <dc:QuocGia>VN</dc:QuocGia> </dc:NoiOHienTai> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection>
--	---

4.2.9 Dịch vụ cung cấp thông tin hộ gia đình

- Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin công dân trong cùng hộ gia đình từ thông tin cá nhân của chủ hộ.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020

5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của chủ hộ
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của chủ hộ (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên của chủ hộ
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của chủ hộ. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)	x	Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh:		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)	x	Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND	x	Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)	x	Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/CommonService/CungCapThongTinHoGiaDinh
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:CungCapThongTinHoGiaDinh> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVDC_CCTTHGD</qldc:MaTichHop> <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!--1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:CungCapThongTinHoGiaDinh> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>

	</qldc:CungCapThongTinHoGiaDinh> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope>
Response Body	
Body	<dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hò</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:GioiTinh>2</dc:GioiTinh> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:ThuongTru> <dc:MaDonViHanhChinh>9</dc:MaDonViHanhChinh> <dc:ChiTiet>109 Nguyễn Tuấn, TX</dc:ChiTiet> <dc:QuocGia /> </dc:ThuongTru> <dc:Cha> <dc:SoDinhDanh>100014869513</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Đặng</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:Cha> <dc:Me> <dc:SoDinhDanh>100014869514</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho> <dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem> <dc:Ten>Bình</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:Me>

	<pre> <dc:VoChong> <dc:SoDinhDanh>100014869519</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho> <dc:ChuDem>Vân</dc:ChuDem> <dc:Ten>Anh</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:VoChong> <dc:ChuHo> <dc:LaChuHo>>false</dc:LaChuHo> <dc:ThongTinChuHo> <dc:SoDinhDanh>100014869513</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Đặng</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:QuanHe>07</dc:QuanHe> </dc:ThongTinChuHo> </dc:ChuHo> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>
--	---

4.3 Các dịch vụ chuyên ngành

4.3.1 Dịch vụ tích hợp cung cấp thông tin nhóm máu

- Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin nhóm máu của nhiều công dân theo danh sách số định danh.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.

3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)	x	Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure)		Cha của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		- QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/SpecializedService/CungCapThongTinNhomMau
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"

	<pre> xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:CungCapThongTinNhomMau> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVCN_CCTTNM</qldc:MaTichHop> <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!-- 1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:CungCapThongTinNhomMau> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NhomMau>00</dc:NhomMau> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>

4.3.2 Dịch vụ xác minh tình trạng hôn nhân

- Dịch vụ này cho phép cung cấp thông tin tình trạng hôn nhân của nhiều công dân theo danh sách số định danh.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
----	------------	-----------	----------	-------

1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân
7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		- Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)		đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)	x	Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự) - QuocGia: String(2 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống		Địa chỉ thường trú của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		NoiDangKyKhaiSinh)		
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)	x	Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2 ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		Thông tin chủ hộ của công dân - QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoaiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)		Trạng thái của công dân. - LoaiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/SpecializedService/XacMinhTinhTrangHonNhan
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhTinhTrangHonNhan> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVCN_XMTTHN</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!-- 1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhTinhTrangHonNhan> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:TinhTrangHonNhan>1</dc:TinhTrangHonNhan> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>

	<dc:VoChong> <dc:SoDinhDanh>100014869518</dc:SoDinhDanh> <dc:QuocTich>VN</dc:QuocTich> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Nguyễn</dc:Ho> <dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem> <dc:Ten>HH</dc:Ten> </dc:HoVaTen> </dc:VoChong> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection>
--	--

4.3.3 Dịch vụ xác minh tình trạng chết/mất tích

- Dịch vụ này cho phép cung cấp tình trạng chết/mất tích của nhiều công dân theo danh sách số định danh.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Bắt buộc	Mô tả
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	x	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)
2	MaDVC	String(20 ký tự)	x	Mã thủ tục hành chính công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	x	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	x	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	x	Mã cán bộ khai thác
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân

7	SoCMND	String(9 ký tự số)		Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	x	Họ và tên công dân
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	x	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
1	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	x	Số định danh cá nhân của công dân
2	SoCMND	String(9 ký tự số)	x	Số chứng minh nhân dân
3	HoVaTen	HoVaTen (Structure) - Ho: String(100 ký tự) - ChuDem: String(100 ký tự) - Ten: String(100 ký tự)	x	Mô tả thông tin họ và tên đầy đủ của công dân hoặc người thân, chủ hộ của công dân. - Ho: Họ của công dân - ChuDem: Chữ đệm của công dân, có thể không có hoặc là một từ hoặc cụm từ - Ten: Tên của công dân
4	GioiTinh	String(1 ký tự số)		Giới tính của công dân
5	DanToc	String(2 ký tự số)		Dân tộc của công dân
6	TonGiao	String(2 ký tự số)		Tôn giáo của công dân
7	TinhTrangHonNhan	String(1 ký tự số)		Tình trạng hôn nhân của công dân
8	NhomMau	String(2 ký tự số)		Nhóm máu của công dân
9	NgayThangNamSinh	String(8 ký tự số)	x	Ngày tháng năm sinh của công dân
10	NoiDangKyKhaiSinh	DiaChi (Structure) - MaDonViHanhChinh: String(5 ký tự số) - ChiTiet: String(200 ký tự)		Nơi đăng ký khai sinh của công dân - MaDonViHanhChinh: Mã đơn vị hành chính của địa chỉ cần thể hiện. Nếu không xác định được hoặc địa chỉ ở nước

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		- QuocGia: String(2 ký tự)		ngoài thì không chứa dữ liệu của thuộc tính này - ChiTiet: Địa chỉ chi tiết khi mã đơn vị hành chính không đủ cung cấp thông tin - QuocGia: Mã quốc gia của địa chỉ trong trường hợp địa chỉ xác định ở nước ngoài
11	QuocTich	String(2 ký tự)		Quốc tịch của công dân
12	QueQuan	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Quê quán của công dân
13	ThuongTru	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Địa chỉ thường trú của công dân
14	NoiOHienTai	DiaChi (Structure) (Giống NoiDangKyKhaiSinh)		Nơi ở hiện tại của công dân
15	Cha	NguoiThan (Structure) - HoVaTen(Structure) - QuocTich - SoDinhDanh - SoCMND		Cha của công dân
16	Me	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Mẹ của công dân
17	VoChong	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Vợ hoặc chồng của công dân
18	NguoiDaiDien	NguoiThan (Structure) (Giống mục 15. Cha)		Người đại diện của công dân
19	ChuHo	ChuHo (Structure) - QuanHe: String(2		Thông tin chủ hộ của công dân

TT	Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Trường dữ liệu chia sẻ	Ghi chú
		ký tự số) - SoDinhDanh - SoCMND - HoVaTen(Structure)		- QuanHe: Thể hiện mối quan hệ của chủ hộ với công dân
20	TrangThai	TrangThai (Structure) - LoiTrangThai: String(1 ký tự số) - NgayThangNam: String(8 ký tự số)	x	Trạng thái của công dân. - LoiTrangThai: Chỉ ra trạng thái của công dân đang sống, đã chết hay mất tích - NgayThangNam: Thời gian chết hoặc mất tích trong trường hợp trạng thái chỉ rõ công dân đã chết hay mất tích.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/createRequest/SpecializedService/XacMinhTinhTrangChetMatTich
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:XacMinhTinhTrangChetMatTich> <qldc:MaYeuCau>string</qldc:MaYeuCau> <qldc:MaDVC>string</qldc:MaDVC> <qldc:MaTichHop>DVCN_XMTTCMT</qldc:MaTichHop > <qldc:MaDonVi>string</qldc:MaDonVi> <qldc:MaCanBo>string</qldc:MaCanBo> <!-- 1 or more repetitions:--> <qldc:SoDinhDanh>string</qldc:SoDinhDanh> <qldc:SoCMND>string</qldc:SoCMND> <qldc:HoVaTen>string</qldc:HoVaTen> <qldc: NgayThangNamSinh >string</qldc: NgayThangNamSinh> </qldc:XacMinhTinhTrangChetMatTich> </soapenv:Body> </pre>

	</soapenv:Envelope>
Response Body	
Body	<dc:CongdanCollection SoCongDan="1000" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020-08-19T19:31:51.093+07:00" id="62919a48-a7e4-4188-83f8-df422fe36f49" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100014869515</dc:SoDinhDanh> <dc:SoCMND/> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Vân</dc:Ho> <dc:ChuDem>Võ</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hồ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19920509</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:TrangThai> <dc:LoaiTrangThai>2</dc:LoaiTrangThai> <dc:ThoiGianChetMattich> <dc:Nam>2010</dc:Nam> </dc:ThoiGianChetMattich> </dc:TrangThai> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection>

4.4 Các dịch vụ hỗ trợ tích hợp và trả kết quả sau

4.4.1 Dịch vụ truy vấn danh sách yêu cầu tích hợp

- Cho phép lấy danh sách yêu cầu tích hợp của tài khoản kết nối đã gửi trong một khoảng thời gian.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	fromDate	Number		Ngày yêu cầu – Từ ngày
2	toDate	Number		Ngày yêu cầu – Đến ngày

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	listIntegrationRequestDetails	Array		Danh sách các yêu cầu
2	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu do hệ thống tự sinh
3	requestCodeExt	String		Mã yêu cầu do bên gửi quy định
4	requestType	String		Loại yêu cầu tích hợp
5	createdDate	Number		Ngày tạo yêu cầu
6	requestStatus	String		Trạng thái xử lý yêu cầu
7	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetRequests
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetRequestsReq> <qldc:fromDate>1000000000000</qldc:fromDate> <qldc:toDate>2000000000000</qldc:toDate> <!--Optional:--> <qldc:page>1</qldc:page> <qldc:limit>100</qldc:limit> </qldc:GetRequestsReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetRequestsRes xmlns="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap- env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <count>3</count></pre>

	<pre> <listIntegrationRequestDetails> <requestId>7ed24130-fa4c-4c8e-beb9- 2c3c909d31f2</requestId> <requestType>DVDC_XMNT</requestType> <workflowType>WF_TH</workflowType> <requestCodeInt>TH2010036334/BTP</requestCodeInt> <requestCodeExt>TH2010036332</requestCodeExt> <createdDate>1603789484858</createdDate> <requestStatus>WS_TH_TN_TL</requestStatus> </listIntegrationRequestDetails> <listIntegrationRequestDetails> <requestId>9a35e29e-4908-4f06-b628- 1a45546c7b20</requestId> <requestType>DVDC_TCSDD</requestType> <workflowType>WF_TH</workflowType> <requestCodeInt>TH2010036332/BTP</requestCodeInt> <requestCodeExt>TH2010036323</requestCodeExt> <createdDate>1603788648273</createdDate> <requestStatus>WS_TH_TN_TL</requestStatus> </listIntegrationRequestDetails> <listIntegrationRequestDetails> <requestId>5449fc6c-3f90-4ff6-8b12- 26ab4ab9e8f</requestId> <requestType>DVDC_TCSDD</requestType> <workflowType>WF_TH</workflowType> <requestCodeInt>TH2010036333/BTP</requestCodeInt> <requestCodeExt>123456788</requestCodeExt> <createdDate>1603788857729</createdDate> <requestStatus>WS_TH_TN_TL</requestStatus> </listIntegrationRequestDetails> </GetRequestsRes> </pre>
--	--

4.4.2 Dịch vụ kiểm tra trạng thái yêu cầu tích hợp

- Dịch vụ truy vấn chi tiết yêu cầu tích hợp nhận yêu cầu từ các Bộ ngành và gọi tới API truy vấn chi tiết yêu cầu tích hợp thông tin của phần mềm tích hợp.
- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu do hệ thống tự sinh
2	requestStatus	String		Trạng thái xử lý yêu cầu
3	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetRequestStatus
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetRequestStatusReq> <qldc:requestId>e47dce80-acf0-4499-bfd7- b6845381eb49</qldc:requestId> </qldc:GetRequestStatusReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetRequestStatusRes xmlns="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap-env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <requestId>17c1ef18-48ff-455e-8fd7-32449dcba1c8</requestId> <requestStatus>WS_TH_XL_HT</requestStatus> </GetRequestStatusRes></pre>

4.4.3 Dịch vụ xóa yêu cầu tích hợp

- Dịch vụ này cho phép xóa yêu cầu tích hợp đang chờ được tiếp nhận trong hệ thống CSDLQG về dân cư, trong trường hợp yêu cầu cần được phê duyệt và người dùng muốn thu hồi yêu cầu.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
----	------------	-----------	-------	---------

1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu
---	-----------	--------	--	---------------------

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/DeleteRequest
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc>DeleteRequestReq> <qldc:requestId>e47dce80-acf0-4499-bfd7- b6845381eb49</qldc:requestId> </qldc>DeleteRequestReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><DeleteRequestRes xmlns="http://TargetNamespace.com/ServiceName" xmlns:soap-env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> </DeleteRequestRes></pre>

4.4.4 Dịch vụ truy vấn danh sách kết quả xử lý

- Dịch vụ truy vấn danh sách kết quả xử lý của yêu cầu tích hợp gọi tới API truy vấn danh sách kết quả xử lý yêu cầu tích hợp thông tin của phần mềm tích hợp.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi
2	result	Array		Danh sách kết quả
3	id	String		Id của kết quả trả về
4	createdDate	Number		Thời gian tạo bản ghi kết quả
5	resultType	Number		Kiểu dữ liệu bản ghi kết quả
6	resultIndex	Number		Số thứ tự bản ghi kết quả

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetRequestResult
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetRequestResultReq> <qldc:requestId>17c1ef18-48ff-455e-8fd7-32449dcba1c8</qldc:requestId> </qldc:GetRequestResultReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetRequestResultRes xmlns="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap-env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <result> <id>3680ef52-5cb6-4826-b165-64033dd56e2c</id> <createdDate>1603181267753</createdDate> <resultType>0</resultType> <resultIndex>1</resultIndex> </result> <documentId>eb479e6e-0bc5-4b86-bd05-6d8a972d26b7</documentId></pre>

	<pre> </result> <result> <id>c0507185-d474-4d36-9188-efaa2f515c43</id> <createdDate>1603181269395</createdDate> <resultType>0</resultType> <resultIndex>1</resultIndex> <documentId>eb479e6e-0bc5-4b86-bd05-6d8a972d26b7</documentId> </result> </GetRequestResultRes> </pre>

4.4.5 Dịch vụ gửi trả kết quả xử lý dạng bản ghi

- Dịch vụ gửi trả kết quả xử lý yêu cầu tích hợp dưới dạng bản ghi nhận yêu cầu từ các Bộ ngành và gọi tới API gửi trả kết quả xử lý yêu cầu tích hợp thông tin dưới dạng bản ghi của phần mềm tích hợp.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu
2	resultId	String		Mã UUID của kết quả

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi
2	CongdanCollection	Structure		Danh sách thông tin công dân (cấu trúc cụ thể bên trong tùy thuộc loại dịch vụ tích hợp)

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetResultDetailAsRecords
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)

Request Body	
Body	<pre> <soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetResultDetailAsRecordsReq> <qldc:requestId>9251270a-2763-491c-883a-a49e91298120</qldc:requestId> <qldc:resultId>9fc02f41-db3e-4be6-900b-acd464f05d0f</qldc:resultId> </qldc:GetResultDetailAsRecordsReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope> </pre>
Response Body	
Body	<pre> <dc:CongdanCollection SoCongDan="1" GhiChu="" ThoiDiemDuLieu="2020- 08-17T12:31:52.729+07:00" xmlns:dc="http://www.mic.gov.vn/dancu/1.0"> <dc:CongDan> <dc:SoDinhDanh>100000079715</dc:SoDinhDanh> <dc:HoVaTen> <dc:Ho>Nam</dc:Ho> <dc:ChuDem>Thị</dc:ChuDem> <dc:Ten>Hỗ</dc:Ten> </dc:HoVaTen> <dc:GioiTinh /> <dc:DanToc> <dc:MaDanToc /> <dc:TenGoiKhac /> </dc:DanToc> <dc:TonGiao> <dc:MaTonGiao /> <dc:TenGoiKhac /> </dc:TonGiao> <dc:TinhTrangHonNhan /> <dc:NhomMau>O</dc:NhomMau> <dc:NgayThangNamSinh> <dc:NgayThangNam>19241103</dc:NgayThangNam> </dc:NgayThangNamSinh> <dc:NoiDangKyKhaiSinh> <dc:ChiTiet /> <dc:QuocGia /> </dc:NoiDangKyKhaiSinh> <dc:QueQuan> <dc:ChiTiet /> <dc:QuocGia /> </dc:QueQuan> </pre>

	<pre> <dc:ThuongTru> <dc:ChiTiet /> <dc:QuocGia /> </dc:ThuongTru> <dc:NoiOHienTai> <dc:ChiTiet /> <dc:QuocGia /> </dc:NoiOHienTai> <dc:Cha> <dc:SoDinhDanh /> <dc:QuocTich /> <dc:HoVaTen> <dc:Ten /> </dc:HoVaTen> </dc:Cha> <dc:Me> <dc:SoDinhDanh /> <dc:QuocTich /> <dc:HoVaTen> <dc:Ten /> </dc:HoVaTen> </dc:Me> <dc:VoChong /> <dc:NguoiDaiDien> <dc:SoDinhDanh /> <dc:QuocTich /> <dc:HoVaTen> <dc:Ten /> </dc:HoVaTen> </dc:NguoiDaiDien> <dc:ChuHo /> <dc:TrangThai> <dc:LoaiTrangThai /> <dc:ThoiGianChetMattich> <dc:NgayThangNam /> </dc:ThoiGianChetMattich> </dc:TrangThai> </dc:CongDan> </dc:CongdanCollection> </pre>
--	--

4.4.6 Dịch vụ gửi trả kết quả xử lý dạng file

- Dịch vụ gửi trả kết quả xử lý yêu cầu tích hợp dưới dạng bản ghi nhận yêu cầu từ các Bộ ngành và gọi tới API gửi trả kết quả xử lý yêu cầu tích hợp thông tin dưới dạng bản

ghi của phần mềm tích hợp.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu
2	resultId	String		Mã UUID của kết quả

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi
2	content	String		Nội dung kết quả trả về dạng mã hóa Base64.

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetResultDetailAsFile/Base64
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetResultDetailAsFileReq> <qldc:requestId>9251270a-2763-491c-883a- a49e91298120</qldc:requestId> <qldc:resultId>9fc02f41-db3e-4be6-900b- acd464f05d0f</qldc:resultId> </qldc:GetResultDetailAsFileReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetResultDetailAsFileRes xmlns="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap- env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <fileName>result_c6b63c45-2f5f-43fa-a706-</pre>

	0b55b77459e4_0.b64</fileName> <content>VzNzaWNHVnliV0ZlWlc1MFEyOTFibIJ5ZVVsa0lqb3dMQ0ptWVhSb1pYSk9ZVzFsSWpvaVRtZDFIZUc3aFc0NK eVpXZFFiR0ZqWlVGa1pISmxjM01pT201MWJHeDIYUT09</content> </GetResultDetailAsFileRes>
--	---

4.4.7 Dịch vụ xem chi tiết yêu cầu

- Dịch vụ truy vấn chi tiết yêu cầu tích hợp nhận yêu cầu từ các Bộ ngành và gọi tới API truy vấn chi tiết yêu cầu tích hợp thông tin của phần mềm tích hợp.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu do hệ thống tự sinh
2	requestCodeExt	String		Mã yêu cầu do bên gửi quy định
3	requestType	String		Loại yêu cầu tích hợp
4	createdDate	Number		Ngày tạo yêu cầu
5	requestStatus	String		Trạng thái xử lý yêu cầu
6	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi
7	filterGroups	Array		Các nhóm tiêu chí tìm kiếm thông tin (tùy theo loại yêu cầu)
8	groupIndex	Number		Thứ tự nhóm tìm kiếm
9	filterFields	Array		Danh sách các điều kiện tìm kiếm
10	filterField	String		Tên trường thông tin tìm kiếm

11	filterOperator	String		Toán tử lọc
12	filterValue	String		Giá trị lọc
13	filterIndex	Number		Thứ tự điều kiện tìm kiếm

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetRequestDetail
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetRequestDetailReq> <qldc:requestId>9251270a-2763-491c-883a- a49e91298120</qldc:requestId> </qldc:GetRequestDetailReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetRequestDetailsRes xmlns="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap-env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <requestId>9251270a-2763-491c-883a-a49e91298120</requestId> <requestType>BS_KS</requestType> <requestCodeExt>TH01273567801</requestCodeExt> <createdDate>1597059577900</createdDate> <requestStatus>WS_TH_XL_HT</requestStatus> <filterGroups> <groupIndex>1</groupIndex> <filterFields> <filterField>CITIZEN_PID</filterField> <filterOperator>eq</filterOperator> <filterValue>100000193095</filterValue> <filterIndex>4</filterIndex> </filterFields> </filterGroups></pre>

	<pre> <filterGroups> <groupIndex>2</groupIndex> <filterFields> <filterField>CITIZEN_PID</filterField> <filterOperator>eq</filterOperator> <filterValue>153153261261</filterValue> <filterIndex>4</filterIndex> </filterFields> </filterGroups> <filterGroups> <groupIndex>3</groupIndex> <filterFields> <filterField>CITIZEN_PID</filterField> <filterOperator>eq</filterOperator> <filterValue>026026315315</filterValue> <filterIndex>4</filterIndex> </filterFields> </filterGroups> <filterGroups> <groupIndex>4</groupIndex> <filterFields> <filterField>CITIZEN_PID</filterField> <filterOperator>eq</filterOperator> <filterValue>026098002878</filterValue> <filterIndex>4</filterIndex> </filterFields> </filterGroups> </GetRequestDetailsRes> </pre>
--	---

4.4.8 Dịch vụ truy vấn lịch sử xử lý yêu cầu

- Dịch vụ truy vấn danh sách kết quả xử lý của yêu cầu tích hợp gọi tới API truy vấn danh sách kết quả xử lý yêu cầu tích hợp thông tin của phần mềm tích hợp.

- Đặc tả đầu vào API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	requestId	String		Mã UUID của yêu cầu

- Đặc tả đầu ra API:

TT	Tên trường	Định dạng	Mô tả	Ghi chú
1	status	Number		Trạng thái xử lý thành công / lỗi
2	taskHistories	Array		Danh sách chi tiết thông tin chi tiết lịch sử các bước xử lý
3	id	String		Mã UUID của bước xử lý

4	createdDate	Number		Ngày tạo bước xử lý
5	assigneeName	String		Người thực hiện
6	responseName	String		Quyết định xử lý
7	comments	String		Ý kiến xử lý
8	receivedDate	Number		Ngày nhận xử lý
9	finishedDate	Number		Ngày xử lý xong

- Chi tiết dịch vụ:

Địa chỉ kết nối	
URL	https://api.ngsp.gov.vn/apiCSDLDanCu/1.0/integration/GetRequestHistory
Request header	
Content-Type	application /xml
Authorization	Bearer {token} (token sinh ra từ API lấy thông tin token phía trên)
Request Body	
Body	<pre><soapenv:Envelope xmlns:soapenv="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/" xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc"> <soapenv:Header/> <soapenv:Body> <qldc:GetRequestHistoryReq> <qldc:requestId>9251270a-2763-491c-883a- a49e91298120</qldc:requestId> </qldc:GetRequestHistoryReq> </soapenv:Body> </soapenv:Envelope></pre>
Response Body	
Body	<pre><GetRequestHistoryRes xmlns:qldc="http://gtel.vn/qldc" xmlns:soap-env="http://schemas.xmlsoap.org/soap/envelope/"> <status>1</status> <requestCodeExt>TD2010000014/PMTD</requestCodeExt> <requestCodeInt>TD2010000014/PMTD</requestCodeInt> <comments>Hồ sơ đề xuất hủy bỏ kq</comments> <splitCount>0</splitCount> <recordCount>0</recordCount> <taskHistories> <id>c566aff5-483a-4093-a758-9e87eae17f6</id> <createdDate>1597067573660</createdDate> <taskType>TSK_TH_PD</taskType> <assigneeName>Nguyễn thị Kim Ngân</assigneeName> <responseName>RS_TH_PD_PD</responseName> <comments>Đồng ý phê duyệt hồ sơ, cảm ơn</comments> <receivedDate>1597067660963</receivedDate> <finishedDate>1597067660963</finishedDate> </taskHistories></pre>

	<pre> <taskHistories> <id>64cf1c48-78b0-4128-b56a-ecf97f7ed6e8</id> <createdDate>1597067660968</createdDate> <taskType>TSK_TH_XL</taskType> <assigneeName>boss</assigneeName> <responseName>RS_TH_XL_HT</responseName> <comments>Hệ thống tự thực hiện</comments> <dueDate /> <receivedDate>1597137563047</receivedDate> <finishedDate>1597137563047</finishedDate> </taskHistories> <taskHistories> <id>ff59579f-f001-483e-bc84-8888ef728065</id> <createdDate>1597059577989</createdDate> <taskType>TSK_TH_TN</taskType> <assigneeName>boss</assigneeName> <responseName>RS_TH_TN_GPD</responseName> <comments>okie</comments> <dueDate /> <receivedDate>1597067573651</receivedDate> <finishedDate>1597067573651</finishedDate> </taskHistories> <taskHistories> <id>e0ecf5c4-41f8-47ab-9ce7-c600fc53a3e4</id> <createdDate>1597059577912</createdDate> <taskType>TSK_TH_TTN</taskType> <assigneeName>Hệ thống</assigneeName> <responseName>RS_TH_TTN_GTN</responseName> <comments>Hệ thống tự thực hiện</comments> <dueDate /> <receivedDate>1597059577979</receivedDate> <finishedDate>1597059577979</finishedDate> </taskHistories> </GetRequestHistoryRes> </pre>
--	--

PHẦN 4. QUY ĐỊNH VỀ CÁC TRƯỜNG DỮ LIỆU TRAO ĐỔI

1. Các trường thông tin đầu vào

TT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
1	MaYeuCau	String(40 ký tự)	Mã yêu cầu (hệ thống gửi yêu cầu tự tạo)	x	
2	MaDVC	String(20 ký	Mã thủ tục hành chính	x	x

		tự)	công theo quy định tại quyết định 362/QĐ-VPCP do Văn phòng Chính phủ ban hành ngày 27/4/2019.		
3	MaTichHop	String(20 ký tự số)	Mã dịch vụ tích hợp (theo quy định của hệ thống CSDLQG về DC)	x	
4	MaDonVi	String(35 ký tự)	Mã định danh điện tử của các cơ quan, tổ chức phục vụ kết nối, chia sẻ dữ liệu với các Bộ, ngành, địa phương theo quyết định số 20/2020/QĐ-TTg do Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 22/7/2020	x	x
5	MaCanBo	String(20 ký tự)	Mã cán bộ khai thác	x	
6	SoDinhDanh	String(12 ký tự số)	Số định danh cá nhân (hoặc số CCCD) của công dân	x	
7	SoCMND	String(9 ký tự số)	Số chứng minh nhân dân của công dân (bắt buộc khi không có số CCCD)		
8	HoVaTen	String(100 ký tự)	Họ và tên công dân	x	
9	NgayThangNamSinh	String(10 ký tự)	Ngày, tháng, năm sinh của công dân. Định dạng: yyyy-mm-dd hoặc yyyy.	x	
10	MaDonViHanhChinh	String(5 ký tự số)	Mã đơn vị hành chính của đơn vị hành chính lấy theo danh mục dùng chung của NGSP	x	x

2. Các trường thông tin đầu ra

STT	Tên trường	Kiểu dữ liệu	Mô tả	Bắt buộc	Danh mục
-----	------------	--------------	-------	----------	----------

1	CongDanCollection	CongDanStructure[]	Danh sách công dân được mô tả theo QCVN109-2017-BTTTT	x	
2	RequestId	String	Mã UUID của yêu cầu	x	

3. Cấu trúc thông tin dịch vụ trả về

3.1 Mã đáp ứng HTTP

HTTP code	Ghi chú
200	Yêu cầu http thành công
401	Đăng nhập hệ thống không thành công
403	Không có quyền sử dụng dịch vụ
404	Địa chỉ http yêu cầu không tồn tại
500	Xảy ra lỗi trong quá trình xử lý

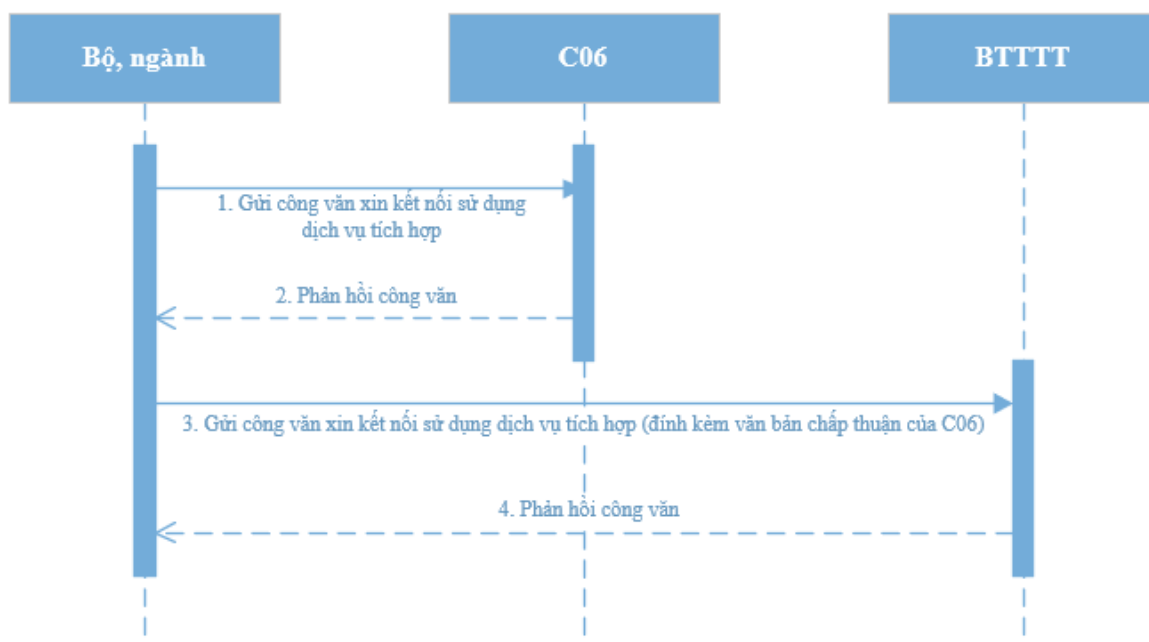
3.2 Mã đáp ứng dịch vụ và chuỗi kết quả nhận được

Trạng thái (status)	Mô tả trạng thái	Giá trị
1	Gửi thông tin thành công	Khuyết
0	Đã có lỗi xảy ra trong quá trình gửi thông tin	Khuyết, hiển thị trường mã lỗi và mô tả lỗi
<i>Ngoại lệ (Exception):</i> Trả về khi kết quả trạng thái trả về nhận được là 0		
Mã lỗi (errorCode)	Mô tả lỗi (errorDescription)	
1000	Lỗi trong quá trình xử lý	
1001	Yêu cầu trùng lặp	
1002	Sai định dạng dữ liệu	

PHỤ LỤC: QUY TRÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI

1. Quy trình xin kết nối sử dụng dịch vụ

1.1. Bộ ngành



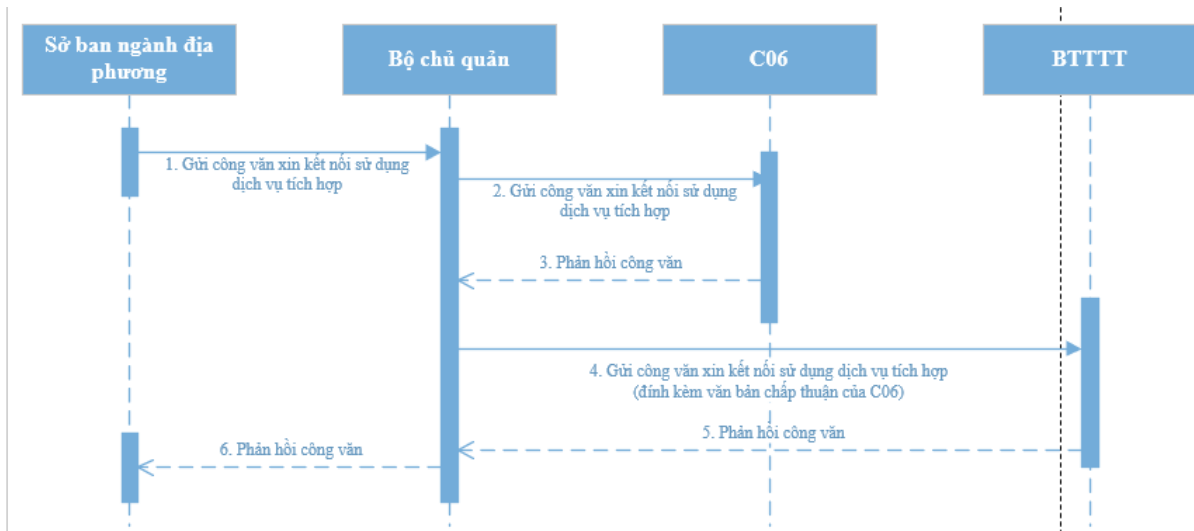
Hình 4: Quy trình xin kết nối sử dụng dịch vụ của Bộ ngành tới C06 và BTTTT

Mô tả quy trình:

- Bước 1: Bộ, ngành có nhu cầu sử dụng dịch vụ gửi công văn (văn bản) tới C06 xin được kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp.
- Bước 2: C06 gửi phản hồi đồng ý cho Bộ, ngành được kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp.
- Bước 3: Bộ, ngành gửi công văn xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp đính kèm công văn chấp thuận của C06 tới BTTTT.
- Bước 4: BTTTT gửi phản hồi chấp thuận sử dụng tới Bộ, ngành.

1.2. Sở ngành

1.2.1 Trường hợp Ngành dọc đã có hệ thống triển khai toàn quốc

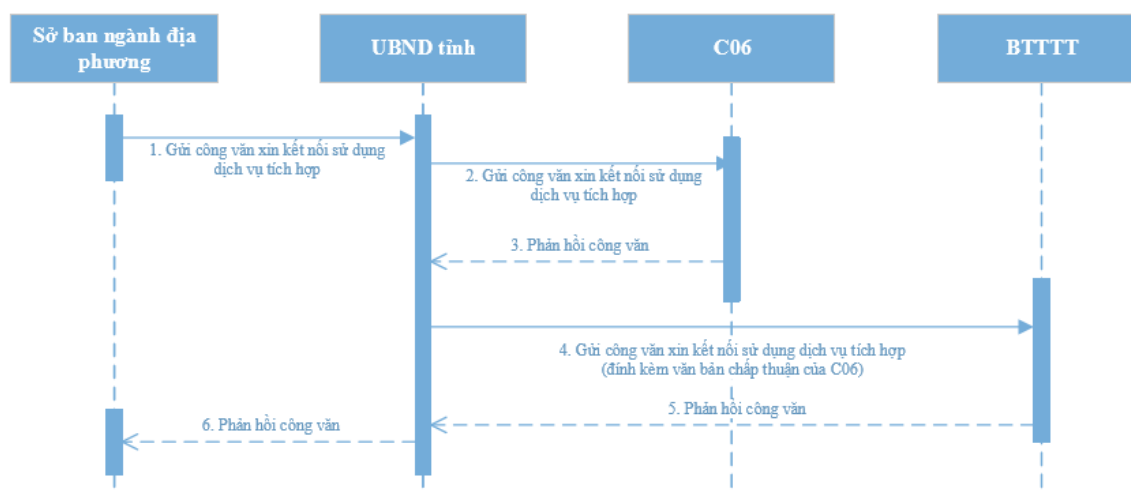


Hình 5: Quy trình xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp của Sở ngành địa phương tới Bộ chủ quản - C06 - BTTTT

Mô tả quy trình:

- Bước 1: Sở ngành địa phương gửi công văn xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp tới đơn vị Bộ chủ quản.
- Bước 2: Bộ chủ quản gửi công văn xin kết nối cho Sở ngành địa phương sử dụng dịch vụ tích hợp tới C06.
- Bước 3: C06 gửi phản hồi về đơn vị Bộ chủ quản đồng ý cho Sở ngành địa phương được kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp.
- Bước 4: Bộ chủ quản gửi công văn xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp đính kèm công văn chấp thuận của C06 tới BTTTT.
- Bước 5: BTTTT gửi phản hồi chấp thuận sử dụng tới Bộ chủ quản.
- Bước 6: Bộ chủ quản gửi phản hồi công văn chấp thuận sử dụng dịch vụ tích hợp tới Sở ngành địa phương.

1.2.2 Trường hợp không có Ngành dọc



Hình 6: Quy trình xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp của Sở ngành địa phương tới UBND tỉnh - C06 - BTTTT

Mô tả quy trình:

- Bước 1: Sở ngành địa phương gửi công văn xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp tới UBND tỉnh.
- Bước 2: UBND tỉnh gửi công văn xin kết nối cho Sở ngành địa phương sử dụng dịch vụ tích hợp tới C06.
- Bước 3: C06 gửi phản hồi về đơn vị UBND tỉnh đồng ý cho Sở ngành địa phương được kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp.
- Bước 4: UBND tỉnh gửi công văn xin kết nối sử dụng dịch vụ tích hợp đính kèm công văn chấp thuận của C06 tới BTTTT.
- Bước 5: BTTTT gửi phản hồi chấp thuận sử dụng tới UBND tỉnh.
- Bước 6: UBND tỉnh gửi phản hồi công văn chấp thuận sử dụng dịch vụ tích hợp tới Sở ngành địa phương.

